

Số: 07/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 90/2024/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 05/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* ông Võ Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Toàn T1, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty TNHH D; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 571, tờ bản đồ số 14, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 1289, tờ bản đồ số 13, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Người đại diện hợp pháp: ông MARK NAM VAN BUI HANSEN; có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: bà Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Võ Minh T trình bày:*

Từ tháng 9/2009 đến tháng 6/2011, ông Võ Minh T làm việc tại Công ty Cổ phần T3. Quá trình làm việc, Công ty có tham gia bảo hiểm cho ông Võ Minh T tại Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Đồng Tháp với mã số BHXH: 8709017160. Ngày 21/9/2012, ông Võ Minh T đã hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần.

Từ tháng 9/2017 đến tháng 3/2023, ông Võ Minh T làm việc tại Công ty TNHH Một thành viên T4 và được Công ty T5 với mã số BHXH: 8709017160.

Trong quá trình ông Võ Minh T làm thủ tục trợ cấp bảo hiểm xã hội thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Võ Minh T bị trùng. Cụ thể, trong thời gian tháng 01/2011 đến tháng 3/2011, khi ông Võ Minh T đang làm việc tại Công ty Cổ phần T3 và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 870901716 nhưng cũng trong thời gian này, ông Võ Toàn T1, sinh ngày 06/7/1994 sử dụng chứng minh nhân dân (số C) và thông tin cá nhân của ông Võ Minh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH T6) và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7411016405. Vì vậy, ông Võ Minh T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Minh T, sinh ngày 08/11/1991 (do Võ Toàn T1, sinh ngày 06/7/1994 ký kết) và Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S), thời gian làm việc từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà ông Võ T2 trình bày:* vào khoảng cuối năm 2010, ông Võ Toàn T1 nhặt được chứng minh nhân dân số 341620129 tên Võ Minh T nên ông Võ Toàn T1 đã sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của ông Võ Minh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 với mã BHXH số: 7411016405. Ông Võ Toàn T1 chưa hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần. Nay, ông Võ Toàn T1 thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Võ Minh T và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Minh T, sinh năm 1991 (do ông Võ Toàn T1, sinh năm 1991 ký kết) và Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S), thời gian làm việc từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu. Ông Võ Toàn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Võ Minh T, sinh năm 1991, số chứng minh nhân dân: 341620129, số CCCD: 087091011304 được Công ty TNHH D tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7411016405 từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của ông Võ Minh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) trình bày: Công ty đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc nêu trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Minh T, sinh năm 1991 (do Võ Toàn T1, sinh năm 1994 ký kết) và Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S), thời gian làm việc tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu của người yêu cầu ông Võ Minh T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Võ Minh T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH D; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 571, tờ bản đồ số 14, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 1289, tờ bản đồ số 13, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian tháng 01/2011, người lao động tên Võ Minh T, sinh năm 1991, số CMND: 341620129 được Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7411016405. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) và ông Võ Minh T phát sinh từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 3 năm 2011. Tuy nhiên, ông Võ

Minh T và ông Võ Toàn T1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) và thực tế làm việc tại công ty là ông Võ Toàn T1, sinh ngày 06/7/1994 chứ không phải ông Võ Minh T, sinh ngày 08/11/1991. Do ông Võ Toàn T1 nhất được chứng minh nhân dân của ông Võ Minh T và sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin nhân thân của ông Võ Minh T để đi làm việc. Trình bày của ông Võ Minh T và ông Võ Toàn T1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011, ông Võ Minh T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) và Công ty Cổ phần T3.

[3.2] Xét thấy, việc ông Võ Toàn T1 sử dụng chứng minh nhân dân (số 341620129) của ông Võ Minh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Võ Minh T bị trùng từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011. Do đó, ông Võ Minh T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S) với ông Võ Minh T thời gian tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: ông Võ Minh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Minh T về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Minh T, sinh ngày 08/11/1991; địa chỉ thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH S), thời gian làm việc từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Võ Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004828 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hiền